

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỈNH GIA LAI

Số: DIEM-82/15h30/GLAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 10 tháng 2 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY

(Từ ngày 11/02/2026 đến ngày 20/02/2026)

1. Diễn biến các hình thế thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới: chịu ảnh hưởng rìa nam áp cao lạnh lục địa tiếp tục suy yếu, khoảng ngày 14-15/2 hình thành rãnh áp thấp có trục đi qua 25-28 độ vĩ bắc sau bị nén và đầy dần lên bởi áp cao lạnh lục địa được tăng cường trở lại. Trên cao áp cao cận nhiệt đới hoạt động yếu.

*** Cảnh báo khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội:** Trời rét có khả năng ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng; làm giảm sức đề kháng, gia tăng nguy cơ phát sinh dịch bệnh, gây thiệt hại cho gia súc, gia cầm. Trong sản xuất nông nghiệp có thể gây cháy lá, làm chậm quá trình sinh trưởng và phát triển của cây trồng.

2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm

Địa điểm dự báo	Đêm 10/02/2026							Ngày 11/02/2026							Ngày 12/02/2026						Ngày 13/02/2026					
	Tm	R	Xác suất mưa	H.gió	T.độ	Đ.ẩm	T.tiết	Tx	R	Xác suất mưa	H.gió	T.độ	Đ.ẩm	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	H.gió	T.độ	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	H.gió	T.độ	T.tiết
An Lão	21	0	12	NW	2	93		27	6	94	NW	2	92		21	27	80	N	3		20	28	11	NE	2	
Hoài Ân	21	0	13	N	1	90		27	9	87	N	2	84		21	27	94	NE	3		21	29	15	NE	3	
Hoài Nhơn	21	0	8	N	2	86		26	0	13	N	2	85		21	28	92	N	4		21	28	15	NE	3	
Phù Mỹ	22	0	13	N	3	88		26	0	7	N	3	84		22	29	10	NE	5		21	28	14	NE	4	
Phù Cát	22	0	11	N	3	83		28	0	6	N	3	77		22	28	82	NE	5		22	30	18	NE	4	
An Nhơn	22	2	86	NW	2	89		27	4	88	W	2	88		22	28	87	NE	4		21	28	18	NE	4	
Vĩnh Thạnh	22	0	14	NE	1	90		26	0	7	N	2	84		22	29	91	NE	3		20	28	16	E	3	
Tây Sơn	24	1	85	N	2	86		27	4	90	N	2	82		23	28	84	NE	4		22	30	91	NE	4	
Vân Canh	21	3	81	N	3	96		27	10	88	N	3	94		21	26	93	NE	4		21	27	17	NE	4	
Tuy Phước	24	1	89	N	2	86		27	8	80	N	2	82		21	28	80	NE	4		22	30	83	NE	4	
Cát Tiến	22	8	92	W	1	96		27	7	91	W	2	93		21	27	82	NE	4		21	27	85	NE	4	

Địa điểm dự báo	Đêm 10/02/2026							Ngày 11/02/2026							Ngày 12/02/2026						Ngày 13/02/2026					
	Tm	R	Xác suất mưa	H.gio	T.độ	Đ.ẩm	T.tiết	Tx	R	Xác suất mưa	H.gio	T.độ	Đ.ẩm	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	H.gio	T.độ	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	H.gio	T.độ	T.tiết
Quy Nhơn	22	8	93	W	1	96		27	10	81	W	2	93		21	27	90	NE	4		21	27	91	NE	4	
Pleiku	15	0	9	NE	3	85		27	0	11	NE	3	65		17	27	19	E	4		16	27	13	E	5	
Đak Đoa	16	0	5	NE	3	85		27	0	14	NE	3	65		17	27	16	E	4		16	27	12	E	5	
Mang Yang	17	0	7	E	4	84		26	0	7	E	4	69		17	26	14	E	4		17	26	10	E	6	
Ia Ly	17	0	7	NE	2	87		28	0	11	NE	2	51		19	28	18	NE	3		18	28	19	E	2	
Ia Grai	19	0	11	E	3	73		28	0	7	E	2	52		20	28	11	E	2		19	28	11	E	4	
Đức Cơ	19	0	8	E	2	74		28	0	12	E	2	53		21	28	19	E	4		20	28	15	E	5	
Chư Prông	19	0	14	E	5	82		28	0	8	E	5	63		18	28	16	E	5		17	27	18	E	6	
Ia Mơ	19	0	6	E	5	82		28	0	13	E	5	63		18	28	16	E	5		17	27	18	E	6	
Chư Sê	19	0	10	E	2	81		29	0	6	E	3	62		19	29	13	E	5		18	28	10	E	6	
Chư Puh	20	0	9	E	6	81		29	0	7	E	7	63		21	30	14	E	6		20	30	15	E	6	
Kbang	19	0	6	N	2	93		25	0	13	N	2	82		19	26	16	NE	3		17	26	11	E	3	
An Khê	19	0	13	NE	3	84		26	0	9	NE	4	76		20	28	14	NE	4		19	28	16	E	5	
Đak Pơ	19	0	11	N	2	87		27	0	11	NE	3	76		20	28	16	E	4		18	27	11	E	5	
Kông Chro	21	0	10	NE	3	84		28	0	11	NE	4	74		21	28	18	E	5		20	29	12	E	5	
Ayun Pa	19	0	10	-	0	81		28	0	9	S	1	64		20	28	11	E	3		21	28	19	E	4	
Ia Pa	22	0	9	NE	4	80		29	0	8	NE	4	71		21	28	16	NE	4		21	28	14	E	4	
Phú Thiện	22	0	14	E	2	77		29	0	6	NE	3	62		22	28	16	E	4		21	28	15	E	4	
Phú Túc	22	0	5	S	1	77		28	0	9	SW	2	66		22	28	13	E	3		21	28	11	E	4	

Địa điểm	Ngày 14/02/2026				Ngày 15/02/2026				Ngày 16/02/2026				Ngày 17/02/2026				Ngày 18/02/2026				Ngày 19/02/2026				Ngày 20/02/2026				Tổng lượng mưa
	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	
An Lão	20	27	29		21	28	28		21	29	15		21	26	70		22	27	66		21	26	67		21	26	67		30
Hoài Ân	21	29	26		21	28	72		21	28	25		21	29	70		23	27	66		22	28	67		22	28	60		35
Hoài Nhơn	20	28	18		21	30	28		21	28	28		21	28	72		24	27	60		23	28	74		23	28	62		17
Phù Mỹ	21	28	26		21	29	28		22	28	17		23	29	83		23	28	60		22	29	69		22	29	71		17
Phù Cát	22	30	22		24	30	15		24	32	16		24	31	72		24	30	61		24	30	69		24	30	66		9
An Nhơn	21	29	19		21	29	21		22	30	82		22	29	71		23	29	60		23	29	68		23	29	64		12
Vĩnh Thạnh	20	29	27		22	29	17		23	29	25		23	29	80		22	27	68		22	28	71		22	28	61		14
Tây Sơn	22	29	18		24	29	24		24	31	15		25	28	71		24	30	71		23	29	62		23	29	63		25
Vân Canh	20	26	23		21	26	24		23	28	71		23	27	72		22	26	60		21	27	74		21	27	71		32
Tuy Phước	22	30	24		24	29	17		24	31	28		25	31	75		22	30	68		23	29	60		23	29	72		25
Cát Tiến	21	28	27		22	27	27		23	29	78		24	29	73		22	29	63		22	28	70		22	28	62		35
Quy Nhơn	21	28	16		21	27	24		22	28	70		22	29	71		22	28	73		22	28	73		22	28	73		35
Pleiku	16	27	23		16	27	23		16	28	16		17	28	29		17	27	39		18	27	38		18	27	39		0
Đak Đoa	16	28	24		18	28	16		18	28	19		19	29	20		18	27	30		18	27	35		18	27	30		0
Mang Yang	17	27	26		18	27	25		18	28	21		19	27	22		18	26	34		18	26	35		18	26	28		0
Ia Ly	17	33	19		19	33	23		18	33	27		19	33	24		19	31	31		19	31	36		19	31	28		1
Ia Grai	19	32	27		21	32	82		21	32	20		21	33	23		20	32	26		20	31	27		20	31	26		2
Đức Cơ	20	32	26		21	32	78		21	33	21		22	33	19		21	33	29		21	32	38		21	32	35		2
Chư Prông	17	28	25		19	28	23		19	30	25		20	30	18		19	29	33		19	28	25		19	28	33		1
Ia Mơ	17	28	17		19	28	25		19	30	19		20	30	17		19	29	26		19	28	25		19	28	33		1
Chư Sê	18	29	15		20	29	19		20	31	28		21	30	20		20	29	38		20	29	30		20	29	30		0
Chư Pưh	20	31	29		21	30	24		21	33	15		22	31	20		21	30	38		21	30	33		21	30	29		2

Địa điểm	Ngày 14/02/2026				Ngày 15/02/2026				Ngày 16/02/2026				Ngày 17/02/2026				Ngày 18/02/2026				Ngày 19/02/2026				Ngày 20/02/2026				Tổng lượng mưa
	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	Tm	Tx	Xác suất mưa	T.tiết	
Kbang	18	28	22		20	27	20		20	28	26		21	27	72		20	26	37		20	25	34		20	25	30		8
An Khê	19	28	22		21	27	21		20	27	20		20	27	72		21	27	27		21	27	66		21	27	66		8
Đak Pơ	18	28	25		21	27	17		21	29	29		22	29	84		20	27	67		20	27	38		20	27	36		6
Kông Chro	20	29	23		21	29	27		23	28	28		23	28	23		22	28	26		21	29	74		21	29	74		5
Ayun Pa	20	28	15		20	28	17		20	28	25		25	28	80		22	28	65		22	28	39		22	28	26		4
Ia Pa	22	30	29		22	30	17		23	30	24		23	30	25		24	30	37		22	31	33		22	31	29		1
Phú Thiện	22	32	28		22	30	23		23	30	17		23	30	79		24	31	68		22	31	33		24	33	25		5
Phú Túc	23	32	25		23	31	27		24	30	23		23	30	22		24	31	28		24	33	32		24	33	29		3

Bản tin tiếp theo phát lúc 04h30 ngày 11/02/2026.

Tin phát lúc: 15h30

Nơi nhận:

- BCH PCTT-TKCN&PTDS tỉnh;
- BCH PCTT-TKCN&PTDS cấp xã, phường;
- Báo Gia Lai;
- Phòng QLDB và TT, DL KTTV;
- Trung tâm Dự báo KTTV Quốc gia;
- Đài KTTV Trung Bộ;
- Lưu Đài tỉnh.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lương Ngọc Lũy

Phụ lục
Các điểm dự báo đại diện cho các xã, phường

TT	Điểm dự báo	Khu vực hành chính
1	An Lão	Đại diện cho các phường xã: xã An Lão, xã An Hòa, xã An Vinh, xã An Toàn
2	Hoài Ân	Đại diện cho các phường xã: xã Hoài Ân, xã Ân Tường, xã Kim Sơn, xã Vạn Đức, xã Ân Hào
3	Hoài Nhơn	Đại diện cho các phường xã: phường Bồng Sơn, phường Hoài Nhơn, phường Tam Quan, phường Hoài Nhơn Đông, phường Hoài Nhơn Tây, phường Hoài Nhơn Nam, phường Hoài Nhơn Bắc
4	Phù Mỹ	Đại diện cho các phường xã: xã Phù Mỹ, xã An Lương, xã Bình Dương, xã Phù Mỹ Đông, xã Phù Mỹ Tây, xã Phù Mỹ Nam, xã Phù Mỹ Bắc
5	Phù Cát	Đại diện cho các phường xã: xã Phù Cát, xã Xuân An, xã Đề Gi, xã Hòa Hội
6	An Nhơn	Đại diện cho các phường xã: phường Bình Định, phường An Nhơn, phường An Nhơn Đông, phường An Nhơn Bắc, phường An Nhơn Nam, xã An Nhơn Tây
7	Vĩnh Thạnh	Đại diện cho các phường xã: xã Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Thịnh, xã Vĩnh Quang, xã Vĩnh Sơn
8	Tây Sơn	Đại diện cho các phường xã: xã Tây Sơn, xã Bình Khê, xã Bình Phú, xã Bình Hiệp, xã Bình An, xã Hội Sơn
9	Vân Canh	Đại diện cho các phường xã: xã Vân Canh, xã Canh Vinh, xã Canh Liên, phường Quy Nhơn Tây
10	Tuy Phước	Đại diện cho các phường xã: xã Tuy Phước, xã Tuy Phước Đông, xã Tuy Phước Tây, xã Tuy Phước Bắc
11	Cát Tiến	Đại diện cho các phường xã: xã Cát Tiến, xã Ngô Mỹ, phường Quy Nhơn Đông, xã Nhơn Châu
12	Quy Nhơn	Đại diện cho các phường xã: phường Quy Nhơn, phường Quy Nhơn Bắc, phường Quy Nhơn Nam
13	Pleiku	Đại diện cho các phường xã: phường Pleiku, phường Hội Phú, phường Thống Nhất, phường Diên Hồng, phường An Phú, xã Biển Hồ, xã Gào
14	Đak Đoa	Đại diện cho các phường xã: xã Đak Đoa, xã Kon Gang, xã Ia Băng, xã Kdang, xã Đak Somei
15	Mang Yang	Đại diện cho các phường xã: xã Mang Yang, xã Lơ Pang, xã Kon Chiêng, xã Hra, xã Ayun
16	Ia Ly	Đại diện cho các phường xã: xã Ia Ly, xã Chư Păh, xã Ia Khuol, xã Ia Phí
17	Ia Grai	Đại diện cho các phường xã: xã Ia Grai, xã Ia Krái, xã Ia Hrug, xã Ia Chia, xã Ia O
18	Đức Cơ	Đại diện cho các phường xã: xã Đức Cơ, xã Ia Dok, xã Ia Krêl, xã Ia Pnôn, xã Ia Dom, xã Ia Nan
19	Chư Prông	Đại diện cho các phường xã: xã Chư Prông, xã Bàu Cạn, xã Ia Boong, xã Ia Pía, xã Ia Tôr
20	Ia Mơ	Đại diện cho các phường xã: xã Ia Lâu, xã Ia Púch, xã Ia Mơ
21	Chư Sê	Đại diện cho các phường xã: xã Chư Sê, xã Bờ Ngoong, xã Ia Ko, xã Al Bá
22	Chư Puh	Đại diện cho các phường xã: xã Chư Puh, xã Ia Le, xã Ia Hrú
23	Kbang	Đại diện cho các phường xã: xã Kbang, xã Kông Bơ La, xã Tơ Tung, xã Sơn Lang, xã Đak Rong, xã Krong
24	An Khê	Đại diện cho các phường xã: phường An Khê, phường An Bình, xã Cửu An
25	Đak Pơ	Đại diện cho các phường xã: xã Đak Pơ, xã Ya Hội
26	Kông Chro	Đại diện cho các phường xã: xã Kông Chro, xã Ya Ma, xã Chư Krey, xã SRó, xã Đak Song, xã Chợ Long
27	Ayun Pa	Đại diện cho các phường xã: phường Ayun Pa, xã Ia Rbol, xã Ia Sao
28	Ia Pa	Đại diện cho các phường xã: xã Pờ Tó, xã Ia Pa, xã Ia Tul
29	Phú Thiện	Đại diện cho các phường xã: xã Phú Thiện, xã Chư A Thai, xã Ia Hiao
30	Phú Túc	Đại diện cho các phường xã: xã Phú Túc, xã Ia Dreh, xã Ia Rsaí, xã Uar